

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/8/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		852.73	116.87
% Thay đổi		↑ 0.69%	↑ 0.66%
KLGD (CP)		256,244,523	65,882,687
GTGD (tỷ đồng)		3,687.95	989.03
Tổng cung (CP)		558,232,010	84,088,700
Tổng cầu (CP)		548,246,360	85,911,000

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		21,691,870	2,675,096
KL mua (CP)		15,008,780	877,445
GT mua (tỷ đồng)		487.84	7.18
GT bán (tỷ đồng)		617.73	31.15
GT ròng (tỷ đồng)		(129.88)	(23.97)

Tương quan cung cầu		HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.73%	11.0	1.9	2.2%
Công nghiệp	↑ 1.46%	12.6	2.1	26.1%
Dầu khí	↑ 0.12%	-	1.7	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.14%	91.1	3.8	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.02%	12.4	2.4	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.98%	14.4	4.1	14.3%
Ngân hàng	↑ 0.93%	7.9	2.0	12.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.71%	14.1	1.6	14.5%
Tài chính	↑ 0.63%	14.8	2.4	20.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.72%	11.8	1.9	3.0%
VN - Index	↑ 0.69%	14.0	2.6	
HNX - Index	↑ 0.66%	9.3	1.4	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,13 điểm (+0,96%) lên 855,05 điểm; HNX-Index tăng 0,77 điểm (+0,66%) lên 116,87 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.437 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 322 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.112 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 391 mã tăng, 121 mã tham chiếu, 155 mã giảm. VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì tốt cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng như VCB (+1,1%), GAS (+2%), SAB (+2,3%), VIC (+0,7%), BID (+1,1%), VNM (+0,7%), HVN (+4%), CTG (+1,5%), BVH (+3,3%), MWG (+3%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột là giảm như GVR (-0,9%), NVL (-0,5%), EIB (-1,2%), VGC (-1,8%), BHN (-1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+0,4%), THD (+5,5%), VCG (+10%), SHB (+0,8%)... đồng loạt tăng giúp chỉ số HNX-Index hồi phục trở lại. Nhóm cổ phiếu bất động sản thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh với SNZ (+9%), TIP (+6,8%), LHG (+6,8%), HDC (+5,1%), TDH (+4,5%), SCR (+3,9%), HDG (+2,7%), MH3 (+2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, qua đó giúp chỉ số VN-Index vượt qua được ngưỡng 850 điểm (MA50) đã giúp cải thiện tín hiệu kỹ thuật trung hạn lên tích cực. Theo đó, dư địa để thị trường tăng có thể vẫn còn với target tiếp theo là ngưỡng kháng cự quanh 875 điểm (MA200). Thanh khoản tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên trong phiên thứ ba liên tiếp cho thấy lực cầu hiện tại là không thực sự mạnh mà chỉ là sự tiết cung của bên bán. Khối ngoại bán ròng phiên thứ năm liên tiếp với khoảng hơn 150 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm tiêu cực cần lưu ý. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 3,21 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang tích cực hơn trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 14,8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 875 điểm (MA200). Những nhà đầu tư đã giải ngân bắt đáy trong đợt giảm trước đó và đã chốt lời cổ phiếu trong các phiên gần đây nên tạm thời đứng ngoài và quan sát thị trường trong các phiên tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/8/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 855,19 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 8,13 điểm (+0,96%) lên 855,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 900 đồng, GAS tăng 1.400 đồng, SAB tăng 4.100 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR giảm 100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 116,936 điểm. Cũng có thời điểm, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 116,012 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,77 điểm (+0,66%) lên 116,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, THD tăng 3.800 đồng, VCG tăng 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 129,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,7 triệu cổ phiếu. VHM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 108,8 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DXG với 21,8 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 44,9 tỷ đồng tương ứng với 386 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 23,99 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,8 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19,6 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là INN với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 99,9 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 995 triệu đồng tương ứng với 38 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Thủ tướng: Xây dựng chiến lược chống dịch hiệu quả cả về kinh tế và y tế

Thủ tướng đề nghị từng địa phương xây dựng một chiến lược chống dịch bệnh hiệu quả cả về kinh tế và y tế; đánh giá mức độ rủi ro từng khu vực trong một địa phương, không nhất thiết phong tỏa toàn bộ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 850 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 236 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 835 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 850 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 875 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 14,8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 875 điểm (MA200).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 114 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 38 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 112 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 14/8, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 120 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

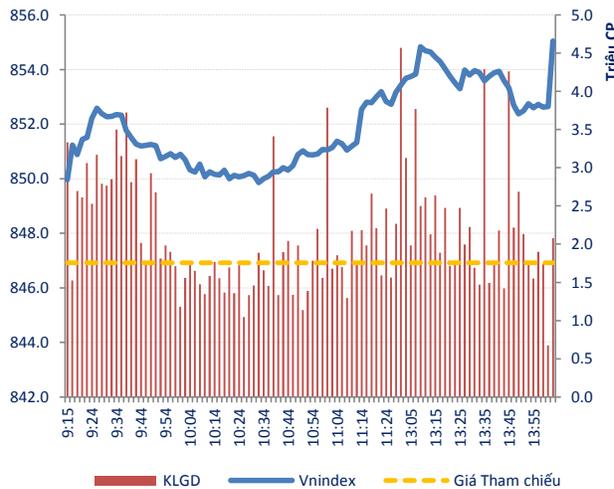
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 53,65 - 55,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 750.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 950.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.215 VND/USD (giảm 2 đồng so với hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

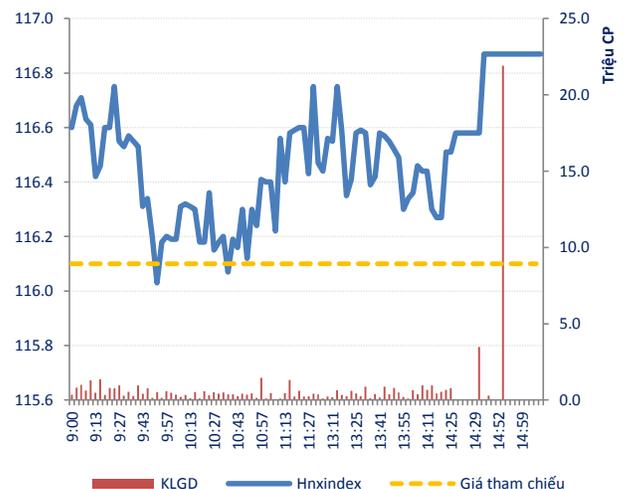
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 8,7 USD/ounce tương ứng với 0,45% xuống 1.940,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,288 điểm tương ứng 0,31% xuống 93,118 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1835 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3079 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,86 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,02 USD tương ứng 0,05% xuống 42,64 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/8, chỉ số Dow Jones tăng 289,93 điểm tương ứng 1,05% lên 27.976,84 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 229,42 điểm tương ứng 2,13% lên 11.012,24 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 46,66 điểm tương ứng 1,4% lên 3.380,35 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



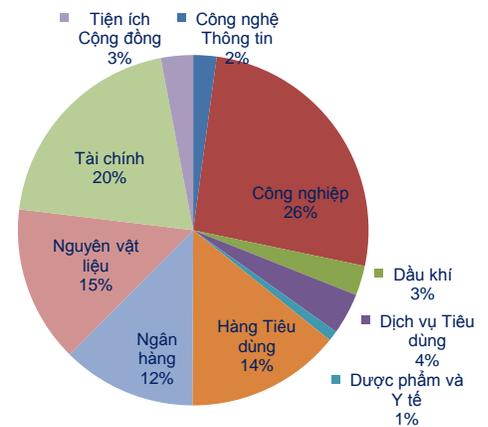
KLGD và HNX-Index trong phiên



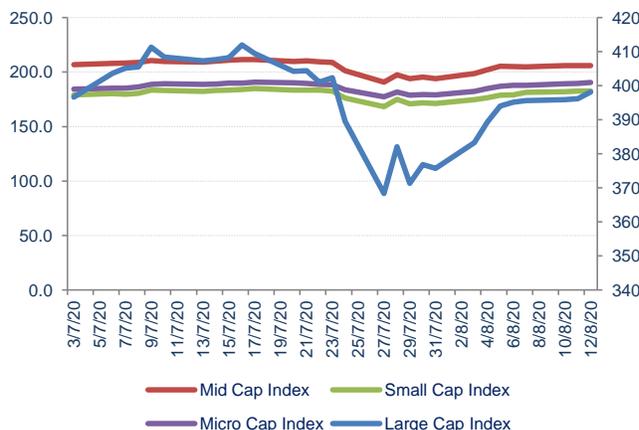
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



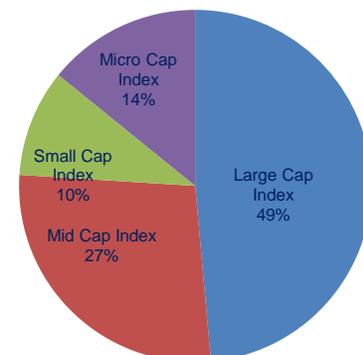
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	501,130	DXG	2,289,900
2	VNM	385,930	VHM	1,375,290
3	DPM	376,960	HBC	972,280
4	E1VFN30	353,440	KBC	605,960
5	POW	308,010	VND	556,630

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NHP	282,000	PVS	1,583,270
2	BVS	40,700	BCC	300,000
3	VCG	37,700	INN	99,900
4	BAX	5,000	PGS	66,800
5	SRA	4,300	LAS	42,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	1.68	1.69	↑ 0.60%	8,198,300
HPG	24.30	24.50	↑ 0.82%	7,862,850
GEX	20.60	20.65	↑ 0.24%	7,381,830
ITA	4.21	4.24	↑ 0.71%	7,248,880
STB	10.75	10.85	↑ 0.93%	6,495,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	24.00	26.40	↑ 10.00%	22,201,800
ACB	25.40	25.50	↑ 0.39%	5,013,166
MBG	5.80	5.50	↓ -5.17%	4,123,165
NVB	8.60	8.50	↓ -1.16%	3,938,905
PVS	12.40	12.30	↓ -0.81%	3,791,044

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
PLP	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
FIT	9.00	9.63	0.63	↑ 7.00%
CDC	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
TN1	59.10	63.20	4.10	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
KTS	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
VCG	24.00	26.40	2.40	↑ 10.00%
API	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	92.10	85.70	-6.40	↓ -6.95%
L10	14.75	13.75	-1.00	↓ -6.78%
VSI	20.70	19.30	-1.40	↓ -6.76%
LM8	14.95	13.95	-1.00	↓ -6.69%
TCO	8.57	8.00	-0.57	↓ -6.65%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGT	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
VTL	22.70	20.50	-2.20	↓ -9.69%
PDC	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%
STP	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%
VHE	4.30	3.90	-0.40	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	8,198,300	0.6%	58	29.1	0.2
HPG	7,862,850	3250.0%	2,626	9.3	1.5
GEX	7,381,830	8.0%	1,384	14.9	1.3
ITA	7,248,880	1.9%	216	19.6	0.4
STB	6,495,400	9.0%	1,349	8.0	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	22,201,800	9.8%	1,751	15.1	1.5
ACB	5,013,166	21.7%	3,739	6.8	1.4
MBG	4,123,165	9.3%	1,022	5.4	0.5
NVB	3,938,905	1.0%	111	76.8	0.8
PVS	3,791,044	3.9%	1,052	11.7	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↑ 7.0%	2.1%	355	45.2	0.9
PLP	↑ 7.0%	12.8%	1,319	5.7	0.7
FIT	↑ 7.0%	2.3%	369	26.1	0.6
CDC	↑ 7.0%	13.0%	2,353	10.5	1.3
TN1	↑ 6.9%	30.5%	7,807	8.1	2.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 14.3%	-1.8%	(104)	-	0.1
SPI	↑ 11.1%	-1.5%	(145)	-	0.1
KTS	↑ 10.0%	1.3%	391	25.3	0.3
VCG	↑ 10.0%	9.8%	1,751	15.1	1.5
API	↑ 9.8%	13.0%	1,819	5.6	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	501,130	17.7%	2,626	9.3	1.5
VNM	385,930	35.1%	6,163	18.9	6.3
DPM	376,960	8.6%	1,795	8.0	0.7
VFVN3	353,440	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	308,010	7.2%	917	10.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	282,000	-30.3%	(2,650)	-	0.1
BVS	40,700	6.9%	1,713	5.7	0.4
VCG	37,700	9.8%	1,751	15.1	1.5
BAX	5,000	20.9%	4,520	10.3	2.2
SRA	4,300	19.4%	3,932	2.8	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	307,837	21.3%	4,916	16.9	3.4
VIC	297,654	6.0%	2,156	40.8	2.4
VHM	261,187	31.9%	6,651	11.9	3.4
VNM	202,696	35.1%	6,163	18.9	6.3
BID	159,473	11.2%	2,164	18.3	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,400	21.7%	3,739	6.8	1.4
SHB	22,293	13.0%	1,678	7.6	1.0
VCG	11,661	9.8%	1,751	15.1	1.5
VCS	9,452	39.2%	8,222	7.4	2.9
PVI	6,884	9.8%	3,061	10.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTB	1.87	21.5%	8,259	5.7	1.2
BVH	1.82	5.6%	1,493	31.4	1.7
FRT	1.81	5.5%	912	25.0	1.4
DRH	1.72	7.9%	1,064	6.2	0.5
HDG	1.69	29.6%	6,498	3.3	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.72	9.3%	1,022	5.4	0.5
QNC	2.38	96.6%	3,435	2.1	1.4
SHS	2.06	14.7%	1,959	5.5	0.8
KSQ	2.01	-0.3%	(34)	-	0.1
MCO	1.95	0.2%	26	89.6	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
